

LẠI NÓI VỀ PHẠM TRÙ VẬT CHẤT CỦA V.I.LÊNIN^(*)

PHẠM VĂN CHUNG^(**)

Trong bài viết này, tác giả trình bày thêm những luận giải của mình về phạm trù vật chất của V.I.Lênin để trao đổi với tác giả Nguyễn Huy Canh nhằm làm sáng tỏ thêm những luận điểm, suy nghĩ của mình về phạm trù này. Qua đó, tác giả cũng đã chỉ ra ý nghĩa và giá trị của phương pháp tư duy lịch sử.

Tôi rất vui mừng vì bài viết của mình trên Tạp chí Triết học số 7 - 2007 đã được tác giả Nguyễn Huy Canh quan tâm và viết bài trao đổi đăng trên Tạp chí Triết học số 3, 2008. Nhân đây, cần phải khẳng định thêm rằng, tranh luận khoa học luôn là một công việc rất có ý nghĩa. Sau khi đọc những nhận xét phản biện của tác giả Nguyễn Huy Canh, tôi thấy cần phải bảo vệ ý kiến của mình và giải thích rõ thêm một số điểm để tránh cho những độc giả khác có thể hiểu lầm. Tôi xin trình bày từng điểm một rồi sau đó, đưa ra nhận xét chung.

1. Tôi chân thành cảm ơn đánh giá và lời khen của tác giả Nguyễn Huy Canh đối với những hiểu biết của tôi về *tính lịch sử* trong quan niệm của V.I.Lênin về vật chất. Đây chính là mục tiêu và ý nghĩa quan trọng trong bài viết của tôi. Nhưng tiếc rằng, tác giả chưa thấy được thực chất mục tiêu và ý nghĩa này, vì thế đã có những luận bàn chưa đúng và lạc đề, cụ thể là đối với mục 2 và 3 trong bài viết của tôi.

2. Ngay ở đầu bài viết, tác giả Nguyễn Huy Canh đã đưa ra những nhận định thiếu rõ ràng. Tác giả viết: "Quan niệm này (định nghĩa vật chất - P.V.C) của V.I.Lênin đã được nhiều học giả mácxít bàn luận và

(tôi-viết nghiêng - P.V.C) về cơ bản, là đúng đắn, chính xác. Tuy nhiên, bên cạnh đó, vẫn còn những hạn chế cần phải làm rõ... Vì chưa đạt đến trình độ nhận thức triết học về những hạn chế đó, nên tác giả Phạm Văn Chung đã mắc phải những nhầm lẫn, lẩn quẩn trong việc thể hiện ý tưởng của mình" (tr.69). Xin hỏi: Những "hạn chế" mà tác giả nói đến ở đây là gì? Chúng là những hạn chế trong quan niệm của V.I.Lênin về vật chất hay là của các nhà nghiên cứu mácxít về quan niệm vật chất của V.I.Lênin? Trong khi chưa giải thích rõ điều này, tác giả lại nói rằng, bài viết của tôi là "là một phát hiện ra những hạn chế đó, mặc dù phát hiện này mới chỉ là sự cảm nhận"! Tiếp đó, tác giả chưa cho tôi biết "ý tưởng" mà tôi thể hiện là "ý tưởng" gì, có phải đó là ý tưởng phát hiện ra "những hạn chế đó" (những hạn chế không rõ là gì). Như vậy, ngay từ đầu, tác giả Nguyễn Huy Canh đã tỏ ra chưa rõ ràng, thậm chí "mập mờ" (?) trong *cách* đặt vấn đề. Người đọc không biết tác giả sẽ dẫn họ đi đâu.

Thêm nữa, ngay ở những dòng đầu của

(*) Trả lời bài viết của Nguyễn Huy Canh "Bàn về phạm trù vật chất của V.I.Lênin" đăng trên Tạp chí Triết học số 3/2008.

(**) Tiến sĩ, Khoa Triết học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia, Hà Nội.

bài viết, tác giả Nguyễn Huy Canh đã tỏ ra non yếu trong hành văn tiếng Việt. Cụ thể, tác giả không nên nói là: “Công lao của ông (chỉ V.I.Lênin) được ghi nhận bởi (tôi viết nghiêng - P.V.C) một phát hiện nổi tiếng”... Bởi vì, nói như thế có khác nào nói: “Công lao của ông được ghi nhận bởi công lao của ông”! Đoạn văn trên còn được viết tiếp: Công lao của ông được ghi nhận bởi một phát hiện nổi tiếng, “*khi* (tôi viết nghiêng - P.V.C) đưa ra quan niệm về vật chất bằng (tôi viết nghiêng - P.V.C) định nghĩa sau: “... Diễn đạt như thế này dễ làm cho người đọc hiểu “phát hiện nổi tiếng” của V.I.Lênin liên quan hoặc nằm trong quan niệm của ông về vật chất chứ không phải là chính quan niệm ấy và như thế, không rõ phát hiện ấy là gì. Lẽ ra tác giả phải viết: “Một phát hiện nổi tiếng, đó là quan niệm về vật chất với định nghĩa sau:...” , mới đúng. Đương nhiên, người nghiên cứu triết học mácxít có thể hiểu tác giả muốn nói đến phát hiện của V.I.Lênin là quan niệm (định nghĩa) của ông về vật chất. Nhưng tác giả nghĩ gì về trách nhiệm đối với người đọc, đối với việc giữ gìn “sự trong sáng” của tiếng Việt? Đó là tôi chưa nói đến điều: Quan niệm của V.I.Lênin về vật chất có phải là “một phát hiện nổi tiếng” hay chỉ là “hoàn chỉnh” hơn quan niệm của C.Mác và Ph.Ăngghen mà thôi?

Sau khi nêu một số luận đề chưa rõ ràng và với cách hành văn chưa chuẩn như vậy, tác giả Nguyễn Huy Canh bắt tay vào luận giải “những nhầm lẫn và luẩn quẩn” trong việc thể hiện ý tưởng của tôi.

3. Trước hết, phải nói đến những thiếu sót rất đáng lưu ý về kiến thức cơ bản của tác giả trong logic học, nhận thức luận và triết học nói chung. Tác giả nói: “Khái niệm (phạm trù) là hình thức phản ánh chủ

quan, biểu hiện chủ quan tính bản chất của đối tượng. Những tính chất đặc trưng, những thuộc tính cơ bản có tính bản chất của đối tượng được phản ánh, được ghi nhận trực tiếp bởi định nghĩa khái niệm” (tr.69, cột 2 và tr.71, cột 1). Trong những nhận định này, có 3 thiếu sót: *Thứ nhất*, những khái niệm (phạm trù) không phải là “hình thức phản ánh chủ quan, biểu hiện chủ quan”... như tác giả hiểu, mà là “hình thức chủ quan của thế giới khách quan” (theo cách nói của V.I.Lênin). Nếu nói như tác giả thì rất có thể dẫn đến phủ nhận tính khách quan của chân lý. Đồng thời, những khái niệm (phạm trù) không phải chỉ phản ánh, biểu hiện “tính bản chất của đối tượng”, mà phản ánh, biểu hiện cả bản chất của đối tượng. *Thứ hai*, “những tính chất đặc trưng”, “những thuộc tính cơ bản” của đối tượng bao giờ cũng biểu hiện và biểu hiện rất rõ bản chất của đối tượng, thậm chí chúng còn là chính bản chất của đối tượng. Do vậy, không cần phải nói như tác giả là chúng “có tính bản chất”. *Thứ ba*, những tính chất và những thuộc tính này được nêu trong định nghĩa khái niệm là kết quả của quá trình trừu tượng hoá, khái quát hoá, thậm chí rất cao (như những định nghĩa các khái niệm triết học), vì thế chúng được phản ánh, được ghi nhận *gián tiếp*, chứ không phải “trực tiếp” như tác giả hiểu. Tuy nhiên, tôi hiểu rằng, ở đây, tác giả đang lập luận nhằm bác bỏ ý kiến của tôi về hai cách định nghĩa “trực tiếp” và “gián tiếp” phạm trù vật chất. Nhưng, nếu nhầm lẫn về kiến thức cơ bản như thế này thì hẳn là việc bác bỏ sẽ trở nên khó khăn, ngay cả khi tôi nhầm lẫn và luẩn quẩn thực sự!

Còn đây là những thiếu sót cơ bản thiên về logic hình thức của tác giả Nguyễn Huy

Canh: “Định nghĩa khái niệm là nội dung, là bộ mặt của khái niệm, là lời giải thích trực tiếp cho khái niệm. Nhưng nó cũng đồng thời nhằm trực tiếp nói về đối tượng mà khái niệm phản ánh” (tr.69, cột 2). Bất cứ ai có kiến thức cơ bản về “phép định nghĩa khái niệm” đều có thể thấy tác giả Nguyễn Huy Canh đã tách định nghĩa khái niệm ra khỏi khái niệm, xem nó như một phần (“nội dung”, “bộ mặt”) của khái niệm, như là công việc nhằm “giải thích” nội dung khái niệm, để nói về đối tượng mà “khái niệm phản ánh”. Như thế, tác giả Nguyễn Huy Canh xem khái niệm là cái gì đó đã xong, còn việc định nghĩa khái niệm là giải thích cái đã xong ấy. Tác giả tỏ ra chưa nắm vững bản chất của định nghĩa khái niệm, đó là quá trình xác lập khái niệm, trước hết là xác lập nội dung của nó. Quá trình này bao gồm cả việc *phát biểu* định nghĩa.

4. Vì có những nhầm lẫn và hiểu biết chưa chắc chắn, chưa đúng về bản chất của định nghĩa khái niệm, về sự phản ánh đối tượng ở trình độ khái niệm, ở nhận thức lý tính, nên tác giả Nguyễn Huy Canh đã không thấy được vấn đề mà tôi đã nêu ra để bàn luận là về những *cách* “gián tiếp” và “trực tiếp” trong định nghĩa phạm trù vật chất. Tác giả Nguyễn Huy Canh viết: “Dù là khái niệm ấy được con người xây dựng bằng cách nào đi chăng nữa (trực tiếp hay gián tiếp, đường vòng hay đường thẳng) thì nội dung của nó được chỉ ra trong định nghĩa cũng là nhằm trực tiếp nói về đối tượng ấy chứ không bao giờ là một sự gián tiếp” (tr.69, cột 2). Đây là vấn đề chính mà bài viết của tác giả Nguyễn Huy Canh bàn đến, nên tôi xin được nói kỹ hơn.

Thứ nhất, trong bài viết của mình, tôi nói những “định nghĩa” của V.I.Lênin về

vật chất (lưu ý: từ định nghĩa nhiều khi tôi đặt trong ngoặc kép) *có thể* (tôi nhấn mạnh từ này) phân chia thành hai dạng hoặc hai cách định nghĩa (tr.51, Tạp chí Triết học, số 7/2007). Tôi phân chia thành hai dạng hay hai cách định nghĩa gắn liền với bối cảnh lịch sử của những định nghĩa của V.I.Lênin với mục đích là cho thấy rõ cần phải chọn dạng, cách định nghĩa nào làm định nghĩa “kinh điển” để đưa vào sách giáo khoa triết học, chứ không hề có ý định tổng kết thành một trong những hình thức hoặc quy tắc định nghĩa khái niệm. Vì vậy, hãy xem đây như một cách hiểu khác về định nghĩa vật chất của V.I.Lênin.

Vì thế, nếu trong luận giải trên, tác giả Nguyễn Huy Canh lưu ý đến mệnh đề “dù là khái niệm ấy được con người xây dựng bằng cách nào đi chăng nữa (trực tiếp hay gián tiếp, đường vòng hay đường thẳng)” và dừng lại ở đây, thì đã không đi lạc đề. Cái chính cần bàn ở đây là *cách* định nghĩa, mà thực ra là *cách phát biểu* định nghĩa. Trong bài viết của mình, khi giải thích những cách định nghĩa gián tiếp và trực tiếp, tôi thường viết là “nói về” (đến 12 lần), tức là bàn về cách phát biểu định nghĩa, chứ không dùng từ “phản ánh” như tác giả Nguyễn Huy Canh. Thế nhưng, tác giả Nguyễn Huy Canh, do quá chú ý đến việc lý giải tính “trực tiếp” trong định nghĩa với tư cách sự phản ánh, nên đã hiểu sai dụng ý chính trong bài viết của tôi. Cần nhắc lại rằng, khái niệm là một hình thức nhận thức lý tính, nên nó phản ánh *gián tiếp* chứ không phải trực tiếp đối tượng nhận thức.

Thứ hai, tác giả Nguyễn Huy Canh có thừa nhận rằng, nói “vật chất là thực tại khách quan được đem lại cho chúng ta trong cảm giác...” và “vật chất là phạm

trừ triết học...” hoặc “sách là một trong những lâu đài bền vững nhất” và “sách là một khái niệm chỉ...”, là những cách nói khác nhau về cùng một đối tượng không? Cách nói thứ nhất, cụ thể, khi nói “vật chất là thực tại khách quan”, “sách là một trong những lâu đài...”, khiến người ta chú ý ngay đến những đối tượng hiện thực, người ta lập tức chú ý đến toàn bộ thực tại xung quanh, đến những lâu đài thực (để so sánh với sách); còn khi nói “vật chất là một phạm trù triết học...”, “sách là một khái niệm...”, người ta phải nghĩ ngay và có thể phải lý giải “một phạm trù triết học”, “sách là khái niệm” có nghĩa là gì, rồi sau đó mới nói đến “thực tại khách quan”, đến “sách” trong hiện thực. Tôi quan niệm đó là những cách nói, những cách định nghĩa “trực tiếp” và “gián tiếp” về đối tượng. Nhưng từ đây, tôi muốn nói đến điều căn bản là, không phải ngẫu nhiên mà từ lâu, nhận thức khoa học thường đưa ra cách định nghĩa thứ nhất về đối tượng: “Hình thang là tứ giác...”, “Con người là động vật có trí tuệ...”, “Vật chất là nước, lửa, không khí...”. Bởi lẽ, thực tiễn yêu cầu con người phải nói ngay, nói chính, nói trực tiếp về đối tượng mà nó đang gặp, đang cần đối xử, biến đổi, chiếm lĩnh chúng. Đứng trước những phát minh về điện tử cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX, các nhà khoa học tự nhiên đòi hỏi phải giải đáp xem đó có phải là vật chất hay không, thì trong trường hợp này, câu trả lời cần phải nêu ra: “Vật chất là thực tại khách quan được đem lại trong cảm giác...”. Nhưng khi những nhà triết học kinh nghiệm chủ nghĩa định bác bỏ khái niệm vật chất của triết học, thì lại phải nói: “Vật chất là một phạm trù triết học”, nghĩa là nói về vật chất với tư cách

phạm trù, hơn nữa là phạm trù triết học (vì thế cách nói ấy càng trở nên gián tiếp).

Như vậy, tính “gián tiếp” và “trực tiếp” mà tôi nói đến ở đây chủ yếu nhằm nhấn mạnh tính lịch sử của những định nghĩa về vật chất, đặc biệt là định nghĩa kiểu “vật chất là một phạm trù triết học...”. Chỉ trong bối cảnh lịch sử như đã nói, V.I.Lênin mới phát biểu định nghĩa dạng ấy và chúng ta thấy, nó khác với cách định nghĩa, cách phát biểu định nghĩa thông thường, phổ biến như vẫn thấy. Và lại, việc phân chia thành hai dạng hoặc hai cách định nghĩa “trực tiếp” và “gián tiếp” ở đây chỉ rất hình thức. Nhưng, do những kiến thức cơ bản về lôgic học, về nhận thức luận và về triết học nói chung còn chưa chắc chắn, còn có sự nhầm lẫn, nên tác giả Nguyễn Huy Canh đã hiểu sai tinh thần những luận giải của tôi.

Thứ ba, tác giả Nguyễn Huy Canh nói rằng, “khi phát biểu định nghĩa về hình thang, người ta không đưa thêm vào cụm từ “một khái niệm toán học dùng để chỉ”, vì “điều này, theo tôi, chỉ làm định nghĩa thêm dài dòng, rối rắm và không cần thiết” (tr.70, cột 1). Cần nói rằng đây không phải là chuyện “dài dòng” hay “rối rắm”, mà là cần hay không cần. Tác giả Nguyễn Huy Canh chỉ thấy được một điểm và đã vô tình tách toán học - một khoa học cụ thể ra khỏi triết học. Tác giả không thấy rằng, nếu triết học không giải đáp vấn đề vật chất là một phạm trù triết học, các khái niệm của con người đều là những trừu tượng, những sản vật của tư duy, thì sẽ đến lúc toán học và các khoa học cụ thể phải giải đáp những vấn đề ấy và như thế, sẽ là một thời kỳ sinh sôi mới của phép siêu hình. Nhưng, rất may là chủ nghĩa duy vật biện chứng đã giải quyết vấn đề đó và do vậy, nhiều

năm nay và hiện tại các khoa học cụ thể, trong đó có toán học, có thể đi trên con đường thênh thang của nhận thức mà chủ nghĩa duy vật biện chứng đã chỉ ra. Tuy nhiên, điều đó không có nghĩa là toán học cũng như các khoa học cụ thể không phải định nghĩa “hình thang là một phạm trù toán học...”, “sự sống là một khái niệm sinh vật học...”, chỉ có điều là các khoa học ấy không cần nói như thế, mà chỉ cần nói “hình thang là tứ giác...”, vì như thế đã bao hàm “hình thang” là một trừu tượng toán học, đúng như tác giả Nguyễn Huy Canh đã nhận ra. Vì vậy, sự chia thành hai cách định nghĩa, mà thực ra chỉ là hai cách phát biểu định nghĩa trong những định nghĩa của V.I.Lênin về vật chất, chỉ là nhằm thấy rõ tính lịch sử của những cách đó, nhất là cách mà tôi gọi là định nghĩa “gián tiếp”. Thế thì tại sao không nói, không định nghĩa “vật chất là thực tại khách quan được đem lại cho con người trong cảm giác” (vì định nghĩa này cũng đã bao hàm điều “vật chất” là một trừu tượng, một phạm trù triết học. Tôi cũng đã nói rõ điều này trong bài viết của mình (Tập chí Triết học, số 7, 2007, tr.54, cột 2)), mà lại phải nói “vật chất là phạm trù triết học...” trong bối cảnh bình thường của khoa học và triết học? Tôi lấy làm tiếc là tác giả Nguyễn Huy Canh đã rơi vào những tranh biện không cần thiết do hiểu sai điều mà tôi muốn nói và qua đó, bộc lộ những thiếu sót rất đáng nói trong kiến thức khoa học nghề nghiệp cơ bản của mình.

5. Điểm cuối cùng là những bàn luận của tác giả Nguyễn Huy Canh về các thuộc tính của vật chất. Tôi nhất trí với tác giả rằng, vật chất cũng như mọi đối tượng đều có rất nhiều thuộc tính, thậm chí nhiều thuộc tính cơ bản. Nhưng, khi bàn về điều

này, tác giả Nguyễn Huy Canh lại bỏ qua cái điều mà tác giả đã “khen” tôi và một lần nữa lại tỏ ra chưa rõ ràng khi cho rằng, “có lẽ tác giả (P.V.C) đã có sự nhầm lẫn nào đó” (tr.71, cột 2)! Xin hỏi tác giả: “Nhầm lẫn nào đó” là gì? Tuy vậy, điều chủ yếu mà tôi muốn nói là tác giả đã đặt những luận giải của tôi ra khỏi bối cảnh vấn đề cần bàn. Tác giả Nguyễn Huy Canh cần phải thấy rõ là, trong bài viết của mình, tôi nói đến phạm trù vật chất của V.I.Lênin trong tác phẩm *Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán* của ông. Ở đây, V.I.Lênin đã nói rằng, phạm trù vật chất được xác định trong phạm vi nhận thức luận cơ bản, tức là trong phạm vi vấn đề cơ bản của triết học, vì vậy ông chú ý vạch ra hai thuộc tính cơ bản, thậm chí chỉ nhấn mạnh đặc tính duy nhất của vật chất là “tồn tại khách quan”. Do vậy, những bàn luận của tôi không đi ra ngoài giới hạn này. Nếu tác giả Nguyễn Huy Canh đọc lại tác phẩm của V.I.Lênin thì sẽ thấy, ông bàn về “vận động”, “không gian” và “thời gian” trong một phần khác, tương đối độc lập so với phần nói về phạm trù vật chất.

Có lẽ là do vội vàng và quá say sưa với việc “phát hiện” ra những “nhầm lẫn”, “luẩn quẩn” của tôi, nên tác giả Nguyễn Huy Canh đã đặt tôi ra khỏi bối cảnh vấn đề mà tôi nêu lên và bàn luận để phê phán, vì vậy tác giả chưa hiểu đúng thực chất nội dung và ý nghĩa bài viết của tôi.

Để kết thúc, tôi muốn nói với tác giả Nguyễn Huy Canh một điều: ý nghĩa và giá trị rất cơ bản của phương pháp tư duy lịch sử là ở chỗ, nó không tách rời ý thức coi trọng lịch sử và do đó, ý thức tôn trọng con người! □